TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 115/2018/DS-ST Ngày 22-5-2018 V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Đào Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thu Hồng.

2. Bà Ngô Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 297/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Mộng D – sinh năm 1980;

Cư trú tại: thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Lâm Nguyễn Tuyết T – sinh năm 1980;

Cư trú tại: thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Anh Nguyễn Hoàng A – sinh năm 1974;

Cư trú tại: Ấp L1, xã L2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị D, anh A có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn chị Võ Mộng D trình bày: Chị có tham gia chơi 02 dây hụi do chị T làm chủ cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất khui ngày 20/9/2016 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, có tất cả 23 phần, chị tham gia 01 phần và chị đã đóng được 09 kỳ hụi sống với tổng số tiền là 13.090.000 đồng.

- Dây thứ hai khui ngày 06/3/2017 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, có 25 phần, chị tham gia 01 phần, chị đóng được 04 kỳ hụi sống với tổng số tiền là 2.810.000 đồng.

Cả 02 phần hụi chị tham gia, chị đều chưa hốt thì hụi bị bể vào ngày 20/6/2017. Tổng số tiền hụi chị đã đóng cho chị T là 15.900.000 đồng.

Qua đối chiếu hụi giữa chị và chị T tại Tòa án vào ngày 27/02/2018 chị D thừa nhận chị D còn nợ chị T số tiền hụi chết là 5.085.000 đồng trong 02 dây hụi khui ngày 15/11/2015 âm lịch, loại hụi 300.000 đồng/tháng và dây hụi khui ngày 11/10/2016 âm lịch, loại hụi 100.000 đồng/1 tuần. Chị D đồng ý cấn trừ số tiền 5.085.000 đồng vào số tiền 15.900.000 đồng mà chị T còn nợ chị.

Hiện nay chị T còn nợ chị số tiền 10.095.000 đồng. Nay chị khởi kiện yêu cầu chị T trả cho chị số tiền 10.095.000 đồng, thực hiện trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

* Tại biên bản hòa giải ngày 27/02/2017 bị đơn chị Lâm Nguyễn Tuyết T trình bày: Chị thừa nhận chị D có tham gia chơi 02 dây hụi do chị làm chủ như lời chị D trình bày và chị thừa nhận hiện nay chị còn nợ chị D số tiền hụi là 15.900.000 đồng.

Tuy nhiên, chị D vẫn còn nợ chị các phần hụi mà chị D đã tham gia và đã hốt cụ thể:

- Dây hụi khui ngày 15/11/2015 âm lịch, loại hụi 300.000 đồng/tháng, có tất cả 22 phần, chị D tham gia 03 phần và chị D đã hốt cả 03 phần hụi nêu trên. Sau khi hốt hụi chị D đã đóng được một số kỳ hụi chết và chị D còn nợ lại chị mỗi 01 phần hụi là 02 kỳ hụi chết (tổng 03 phần hụi là 06 kỳ hụi chết), số tiền hụi chị D còn nợ lại chị trong dây hụi này là 1.800.000 đồng.

- Dây hụi khui ngày 11/10/2016 âm lịch, loại hụi 100.000 đồng/tuần có tất cả 50 phần, chị D tham gia 03 phần và chị D đã hốt cả 03 phần hụi này. Hiện nay chị D còn nợ lại chị 45 kỳ hụi chết cho cả 03 phần hụi, do dây hụi này bị bể nên chị chỉ yêu cầu chị D trả vốn với số tiền là 4.005.000 đồng.

Tổng số tiền hụi chị D còn nợ chị là 5.085.000 đồng. Sau khi đã cấn trừ số tiền 5085.000 đồng vào số tiền chị nợ chị D là 15.900.000 đồng. Hiện nay, chị chỉ còn nợ chị D số tiền là 10.095.000 đồng.

Nay chị đồng ý trả cho chị D số tiền 10.095.000 đồng, nhưng trả 01 lần không khả năng, chị xin được trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị D trình bày giữa chị và chị T thống nhất số tiền hụi sống chị đã đóng cho chị T là 15.900.000 đồng, số tiền hụi chết chị còn nợ chị T là 5.085.000 đồng, chị đồng ý cấn trừ số tiền 5.085.000 đồng vào số tiền chị T còn nợ chị là 15.900.000 đồng, sau khi cấn trừ thì chị T còn nợ chị số tiền hụi là 10.815.000 đồng, nhưng do hai bên tính toán nhầm nên giữa chị và chị T thống nhất số tiền chị T còn nợ chị là 10.095.000 đồng. Nay chị yêu cầu

chị T trả cho chị số tiền 10.095.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

Anh A đại diện ủy quyền của chị T trình bày: Chị T thống nhất số tiền chị T còn nợ chị D là 10.095.000 đồng, chị T đồng ý trả cho chị D số tiền trên, nhưng trả 01 lần không khả năng, hiện nay chị T đang khởi kiện để thu hồi các khoản nợ người khác nợ chị, khi nào chị T thu hồi xong các khoản nợ đó thì chị sẽ trả số tiền trên cho chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Võ Mộng D đòi chị Lâm Nguyễn Tuyết T trả số tiền hụi 10.095.000 đồng mà hai bên đã đối chiếu và thống nhất vào ngày 27/02/2018. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp Hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị D đòi chị T trả số tiền nợ hụi là 10.095.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy chị D có tham gia chơi hụi do chị T làm chủ trong đó dây hụi khui ngày 20/9/2016 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, chị D gia 01 phần và dây hụi khui ngày 06/3/2017 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, chị D tham gia 01 phần; cả 02 phần hụi này chị D đều chưa hốt thì hụi bị bể và số tiền chị D đã đóng cho chị T là 15.900.000 đồng, phía bị đơn chị T thừa nhận chị còn nợ chị D số tiền hụi mà chị D đã đóng trong các dây hụi bị bể là 15.900.000 đồng. Đồng thời chị D cũng đã tham gia chơi 02 dây hụi khui ngày 15/11/2015 âm lịch, loại hụi 300.000 đồng/tháng, chị D tham gia 03 phần và chị D đã hốt cả 03 phần hụi này; dây hụi khui ngày 11/10/2016 âm lịch, loại hụi 100.000 đồng/1 tuần, chị D tham gia 03 phần và chị D đã hốt cả 03 phần hụi; chị D thừa nhận chị còn nợ chị T số tiền hụi là 5.805.000 đồng trong các phần hụi chị đã hốt. Qua đối chiếu hụi giữa chị D và chị T ngày 27/02/2018 tại Tòa án thì hai bên thống nhất cấn trừ số tiền 5.805.000 đồng mà chị D nợ chị T vào số tiền 15.900.000 đồng mà chị T nợ chị D, hiện nay chị T còn nợ chị D số tiền 10.095.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị T làm chủ hụi nhưng để hụi bể đã gây thiệt thòi đến quyền lợi của các hụi viên tham gia trong đó có quyền lợi của chị D, chị T đã thừa nhận và đồng ý trả cho chị D số tiền hụi là 10.095.000 đồng, do đó yêu cầu khởi kiện của chị D đòi chị T trả lại số tiền 10.095.000 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị D đối với chị T.

[3] Xét yêu cầu tính lãi: Chị D không yêu cầu chị T trả lãi đối với số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét về thời gian trả: Chị D yêu cầu chị T trả số tiền 10.095.000 đồng làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa, anh A là đại diện ủy quyền của bị đơn chị T xin được khi nào thu hồi được các khoản nợ mà người

khác nợ chị T xong sẽ trả cho chị D số tiền trên nhưng chị D không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T tổ chức chơi hụi nhưng chị T đã để hụi bể đã gây thiệt thòi đến quyền lợi của hụi viên tham gia trong dây hụi, đồng thời chị T không xác định được cụ thể thời gian trả nợ và nghĩa vụ trả nợ của người khác đối với chị T không liên quan đến nghĩa vụ trả nợ của chị T đối với chị D. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị D đòi chị T trả số tiền trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D và buộc chị T có nghĩa vụ trả cho chị D số tiền 10.095.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Bị đơn chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Mộng D đối với chị Lâm Nguyễn Tuyết T.

Buộc chị Lâm Nguyễn Tuyết T có nghĩa vụ trả cho chị Võ Mộng D số tiền hụi là 10.095.000 đồng (mười triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng), thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T chậm trả số tiền nêu trên thì chị T phải trả tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2/ Án phí: Chị Lâm Nguyễn Tuyết T phải chịu 504.750 đồng (năm trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại chị Võ Mộng D số tiền 408.625 đồng (bốn trăm lẻ tám nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 39093 ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

3/ Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự.
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Đào Oanh